

Số: /QĐ-UBND

Phùng Giáo, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về đề cương, nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÙNG GIÁO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước; Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định giá cả máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 256/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ nghị quyết số 109/NQ- HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Ngọc Lặc về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết số 108/NQ – HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Ngọc Lặc về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Quyết định 4286/QĐ - UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Ngọc Lặc về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách huyện, xã năm 2023, huyện Ngọc Lặc.

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND, ngày 23/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách huyện, xã năm 2023, huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ - HDND ngày 30 tháng 12 năm 2023 về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Thông báo giá vật liệu xây dựng Quý IV năm 2023 của Liên Sở Tài chính - Xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ thông báo số 529/LSXD-TC ngày 19/01/2024 của Liên Sở Tài chính

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 32/BC-BQLDA ngày 23/02/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc và Hợp đồng uỷ thác quản lý dự án số 07/2024/HĐ-QLDA ngày 19/02/2024, (kèm theo đề cương, nhiệm vụ thiết kế, dự toán khảo sát do Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc lập).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ thiết kế, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

I. Khái quát dự án:

- Tên công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Quy mô xây dựng công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Địa điểm xây dựng: Xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: UBND xã Phùng Giáo.

- Hình thức quản lý dự án: Hợp đồng quản lý dự án.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

- Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng: 5.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ hai trăm triệu đồng*).

- **Nguồn vốn:** Vốn Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 5.000 triệu đồng, ngân sách xã và vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác 200 triệu đồng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát thiết kế, lập báo cáo KTKT: Chỉ định thầu.

+ Tiến độ thực hiện: Không quá 30 ngày.

+ Hình thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.

II. Nội dung về nhiệm vụ và phương án khảo sát lập báo cáo KTKT:

1.1. Phạm vi nghiên cứu của dự án: Tại xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của dự án:

a) Khảo sát

- Đường ô tô, tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;
- Quy trình khảo sát đường ô tô: 22 TCN 263-2000;
- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành: 96 TCN43-90;
- Các tài liệu quy trình hiện hành khác.

b) Thiết kế, thi công

- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế: TCVN 4054-05 (tham khảo);
- Tiêu chuẩn kỹ thuật BDTX đường bộ: TCCS 07: 2013/TCĐBVN;
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39-2022-TCĐBVN;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: 5574-2018;
- Mặt đường láng nhựa nóng - thi công và nghiệm: TCVN 8863-2011;
- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - thi công và nghiệm thu TCVN 13567-1,2,3:2022;
- Kết cấu BT và BTCT toàn khối- Quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 4453-1995;
- Kết cấu bê tông và BTCT, điều kiện thi công và nghiệm thu: TCVN 5724-93;
- Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép, quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 9115-2012;
- Công tác đất- Thi công và nghiệm thu: TCVN 4447-2012;
- Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu: TCVN 9436:2012;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019;
- TCVN 9275:2012 “màng biển báo phản quang - phương pháp xác định hệ số phản quang dùng cấu hình đồng phẳng”

1.3. Vật liệu dùng cho công trình:

- Công trình được dùng chủ yếu với các vật liệu như sau:
- Bê tông đá 1x2 vữa xi măng cát vàng mác 200#, 250#.....

1.4. Phương án chọn hệ kết cấu cho công trình:

- Phương án kết cấu tổng thể cho công trình được lựa chọn dựa trên những tiêu chí sau:
 - Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật bao gồm: Độ an toàn của kết cấu, sự phù hợp với các hệ thống kỹ thuật khác trong công trình.
 - Đảm bảo tất cả các yêu cầu kiến trúc.
 - Phù hợp với các điều kiện thi công hiện có.
 - Hiệu quả kinh tế cao nhất bao gồm: Chi phí vật liệu, thời gian thi công...

2. Nội dung nhiệm vụ khảo sát:

2.1. Mục đích khảo sát:

- Cung cấp các tài liệu khảo sát phục vụ bước lập báo cáo KTKT xây dựng công trình.
- Thu thập những tài liệu nhằm xác định chính xác về khối lượng và tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

2.2. Nội dung yêu cầu khảo sát:

- Khảo sát điều tra thu thập thông kê tình hình kinh tế xã hội, giao thông thủy lợi và dân số khu vực dự án để phục vụ công tác lập BCKTKT.
- Xác định các khoảng vượt giao thông, hệ thống cống rãnh, giao chéo với các đường dây thông tin và các đường điện khác.
- Phải cập nhật giá, nguồn nguyên vật liệu trên thị trường thường xuyên theo từng thời điểm lập hồ sơ dự toán.
- Khảo sát xác định điểm tập kết nguyên vật liệu, xác định cự ly, phương án vận chuyển để có cơ sở lập dự toán xây dựng công trình.
- Khảo sát thủy văn: Tận dụng số liệu thủy văn của các dự án liên quan; bổ sung công tác điều tra và cập nhật số liệu thủy văn theo thực tế.
- Khảo sát mỏ VLXD và bãi đổ vật liệu không thích hợp: Thỏa thuận với các bên liên quan của địa phương sở tại về vị trí mỏ vật liệu xây dựng và bãi đổ vật liệu không thích hợp.

**. Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng và căn cứ trong tính toán:*

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN43-90;
- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012;
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Và các tài liệu quy trình hiện hành khác.

3. Hồ sơ báo cáo Kinh tế Kỹ thuật:

3.1. Nhiệm vụ của công tác lập báo cáo Kinh tế Kỹ thuật:

- Thiết kế giải pháp công nghệ thi công.
- Thiết kế BVTC của từng hạng mục cụ thể.
- Lập dự toán.

3.2. Yêu cầu chung về hồ sơ báo cáo: Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm và các quy định hiện hành của nhà nước.

3.3. Yêu cầu đối với bản vẽ thi công bao gồm:

- Thuyết minh phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được để người trực tiếp thi công thực hiện theo đúng thiết kế;

- Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình;

- Dự toán thi công xây dựng công trình.

3.4. Yêu cầu về quy cách hồ sơ thiết kế công trình:

- Bản vẽ thiết kế thi công công trình phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, trừ trường hợp nhà thầu thiết kế là cá nhân hành nghề độc lập.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

4. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nâng cấp, mở rộng đường hiện trạng thành đường giao thông nông thôn cấp A theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế, có chiều rộng nền đường $B_n=6,5m$, chiều rộng mặt đường và gia cố lề $B_m=5,5m$; Bố trí rãnh thoát nước dọc các đoạn tuyến qua khu dân cư;

+ Điểm đầu: Km0+00 Từ đường bê tông hiện trạng $B=4.5m$ thuộc thôn Chuối, xã Phùng Giáo.

+ Điểm cuối: Km1+700 thuộc địa phận thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo.

Chiều dài tuyến dự kiến khảo sát khoảng: 1,7 km

- Kết cấu dự kiến: Mặt đường BTXM trên móng đá dăm;

- Công trình thoát nước: Bê tông và bê tông cốt thép.

- Tổng hợp khối lượng, tổng dự toán xây dựng.

5. Tổ chức thực hiện và khối lượng thực hiện:

5.1. Tổ chức thực hiện: Căn cứ vào đề cương mà tổ tư vấn đề ra, đơn vị tư vấn thiết kế tiến hành các bước đúng theo trình tự quy định.

- Tiến độ thực hiện: Không quá 30 ngày.

5.2. Khối lượng thực hiện:

- Khối lượng khảo sát: (Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

- Dự kiến chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT: **254.887.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tư triệu tám trăm tám bảy nghìn đồng chẵn.)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 105.000.000 đồng.

- Chi phí lập Báo cáo KTKT: 145.000.000 đồng.
- Chi phí giám sát công tác khảo sát: 4.887.000 đồng.

- Giá trị thanh toán chính thức sẽ dựa trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

6. Hồ sơ giao nộp:

6.1. Khảo sát:

- Phương án khảo sát, lập báo cáo KTKT: 07 bộ (A4);
- Báo cáo kết quả khảo sát địa hình: 07 bộ (A4);
- Các biên bản nghiệm thu khảo sát: 07 bộ (A4);
- Nhật ký khảo sát: 07 bộ (A4);
- Các tài liệu liên quan khác: 07 bộ (A4);

6.2. Thiết kế:

- Thuyết minh báo cáo KTKT: 07 bộ (A4);
- Thiết kế bản vẽ thi công: 07 bộ (A3);
- Dự toán Thiết kế: 07 bộ (A4);
- Quy trình vận hành, bảo trì công trình: 07 bộ (A4);

III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần những công việc đã thực hiện: *Không có*
- Phần những công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: *Không có.*
- Phần những công việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bao gồm lập chi phí khảo sát; chi phí lập báo cáo KTKT): **254.887.000** đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung theo Quyết định đã phê duyệt và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã Phùng Giáo, Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND huyện (để b/cáo);
- Các Phòng KT&HT; TC-KH; NN&PTNT;
- Lưu: VP.
- In: bản.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nguyên

PHỤ BIỂU CHI TIẾT TÍNH TOÁN, ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH
Công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND xã Phùng Giáo)

DVT: Đồng

STT	Mã hiệu công tác	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng toàn bộ	Đơn giá			Thành tiền		
					Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công
		Khảo sát địa hình.								
1	CF.11610	Công tác đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm	4,0000	25.651	1.644.831	42.059	102.604	6.579.324	168.236
2	CG.11330	Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	km	1,7000	4.550	907.772	4.519	7.735	1.543.212	7.682
3	CK.11530	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	100ha	0,0510	437.288	64.625.285	4.783.258	22.302	3.295.890	243.946
4	CH.11130	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	17,0000	26.787	529.710	26.114	455.379	9.005.070	443.938
5	CH.11230	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	34,0000	41.195	642.331	32.743	1.400.630	21.839.254	1.113.262
6	TT	Điều tra thu thập số liệu dân sinh, Kinh tế - Xã hội; làm việc với các cơ quan chức năng liên quan	công	10,0000		264.868			2.648.680	
	THM	TỔNG HẠNG MỤC						1.988.650	44.911.430	1.977.064

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH**Công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND xã Phùng Giáo)

DVT: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	(VLG + CLVL)	1.989.145	VL
	- Đơn giá vật liệu gốc	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	1.988.650	VLG
	- Chênh lệch giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu và chênh lệch giá	495	CLVL
2	Chi phí nhân công	BNC	46.056.192	NC
	- Đơn giá nhân công gốc	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	44.911.430	NCG
	- Chênh lệch giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công và chênh lệch giá	1.144.762	CLNC
	- Hệ số điều chỉnh nhân công	(NCG + CLNC) x 1	46.056.192	BNC
3	Chi phí máy thi công	BM	1.977.064	M
	- Đơn giá máy thi công gốc	Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình	1.977.064	MG
	- Chênh lệch giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công và chênh lệch giá		CLM
	- Hệ số điều chỉnh máy thi công	(MG + CLM) x 1	1.977.064	BM
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	50.022.401	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC x 70%	32.239.334	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 5%	2.501.120	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,0%	1.000.448	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	35.740.902	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 6%	5.145.798	TL
IV	CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	Glpa + Glbc	4.545.455	Cpvks
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 2%	1.818.182	Glpa
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 3%	2.727.273	Glbc
	Chi phí khảo sát trước thuế	T + GT + TL + Cpvks	95.454.556	Gkstt

V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times 10\%$	9.545.456	GTGT
	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	105.000.012	Gxd
	Tổng cộng	Gxd + Gdp	105.000.012	
	Làm tròn		105.000.000	

PHỤ BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Đường giao thông thôn Chuối - thôn Hợp Thành, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND xã Phùng Giáo)

DVT: Đồng

TT	Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	250.000.000	Vốn Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 5.000 triệu đồng, ngân sách xã và vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác 200 triệu đồng	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 02/2024	Trọng gói	30 ngày
2	Tư vấn	Gói thầu số 2: Giám sát công tác khảo sát	4.887.000						
		Tổng cộng	254.887.000						

- Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: **250.000.000 đồng.** (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.*)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 105.000.000 đồng.

- Chi phí lập Báo cáo KTKT: 145.000.000 đồng.

- Gói thầu số 2: Giám sát công tác khảo sát: 4.887.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí giám sát công tác khảo sát: 4.887.000 đồng.

(Giá trị thanh toán chính thức sẽ dựa trên quyết định phê duyệt dự án hoặc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình).

